TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **314**/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 19 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Huyền T**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 04, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ nơi công tác: Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: **Anh Trương Hữu V**, sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 04, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ nơi công tác: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Thịnh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Huyền T và anh Trương Hữu V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Hữu N, sinh ngày 11/5/2014 cho chị Trần Thị Huyền T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Trương Hữu Đăng K sinh ngày 17/10/2016 và Trương Hữu Đăng N sinh ngày 17/10/2016 cho anh Trương Hữu V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà, đất chung: Chị Trần Thị Huyền T và anh Trương Hữu V đều xác nhận, anh chị đã tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Thị Huyền T và anh Trương Hữu V xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Trần Thị Huyền T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn Chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 000000632389 ngày 31/8/2023 của Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000691 ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; Chị T được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trương Hữu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn